

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 26/8/2022  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Trường Chinh
2. Bà Phạm Thị Lệ Nguyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Thuyền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang Đ

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng O

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đức C, huyện Mộ M, tỉnh Quảng N.

Anh Đ, chị O vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2022, nguyên đơn anh Nguyễn Quang Đ trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Hồng O tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức,

tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng lẫn nhau; hiện nay vợ chồng đã ly thân, phần ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm giữa anh và chị O không còn, anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng O.

Về con chung: Anh và chị Oanh có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 25/5/2015. Khi ly hôn, anh giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*\* Tại bản tự khai ngày 04/5/2022, bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng O trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Quang Đ tìm hiểu, yêu thương nhau, được sự cho phép của hai bên gia đình, chị và anh Đ tổ chức đám cưới và tự nguyện kết hôn ngày 25 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, thường hay cãi vã, không tin tưởng nhau, chị và anh Đ đã ly thân, phần ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Nay anh Đ yêu cầu ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 25/5/2015, hiện nay cháu đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*\* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh Nguyễn Quang Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng O.

+ Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 25/5/2015 cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

+ Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thụ lý đơn khởi kiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có

đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang Đ và chị Nguyễn Thị Hồng O kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh Đ và chị O là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh Đ và chị O có xảy ra mâu thuẫn. Chị O thừa nhận hiện nay vợ chồng đang ly thân, phân ai nấy sống. Anh Đ yêu cầu ly hôn, chị O đồng ý. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh Đ và chị O là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh Đ yêu cầu ly hôn, chị O đồng ý là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Anh Đ và chị O có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 25/5/2015. Khi ly hôn, anh Đ giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Chị O cũng đồng ý đối với yêu cầu của anh Đ; cháu U có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha, mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con:

Chị Oanh không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Anh Đ, chị O trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Anh Đ, chị O trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về án phí:

Anh Nguyễn Quang Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[2.7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang Đ

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng O.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 25/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Quang Đ không cấp dưỡng cho con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ và chị O trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Quang Đ phải chịu 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002338 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Minh Vương**